

Số: 08/2023/QĐST-DSST

T, ngày 09 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 214 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 02/2022/TLST- DS ngày 12 tháng 01 năm 2023.

**XÉT THẤY**

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1962;

Trú quán: Tổ dân phố Hoàng 20, phố C, B, Thành phố H;

Bị đơn: Bà Phan Thị L1, sinh năm 1963;

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Y, huyện T, Thành phố H;

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Bà Phan Thị L1 có trách nhiệm trả bà Bùi Thị L số tiền **2.360.000.000** đồng (*hai tỷ ba trăm sáu mươi triệu đồng*) tiền bà L đặt cọc mua 03 thửa đất số 27,36,81, tờ bản đồ số 47A, tổng diện tích tích 3963m<sup>2</sup>; địa chỉ: Xóm Dục, xã Y, huyện T, Thành phố H của bà L1 (Theo Hợp đồng đặt cọc ngày 05/10/2021 và giấy biên nhận).

2.2. Về án phí: Bà Bùi Thị L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bà Phan Thị L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.800.000 đồng (mười chín triệu tám trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- THADS huyện T;
- TANDTP H; VKSNDTP H;
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Thủy**